

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ND**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 12 - 9 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ND

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu

Bà Vũ Thị Mai Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Lan Anh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh
ND

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ND tham gia phiên toà: Bà Ông
Trần Trọng Dân - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh ND mở phiên
toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2022/TLPT-HNGĐ
ngày 22/7/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 31/2022/HNGĐ-ST ngày 9 tháng 6 năm 2022 của
Tòa án nhân dân huyện Ý Y bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 111/2022/QĐXX-PT ngày
29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn Hồng T, xã Yên L, huyện Ý Y, tỉnh ND.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị D để tham gia tố tụng tại phiên toà:
Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn An T, xã Yên L, huyện
Ý Y, tỉnh ND (Giấy uỷ quyền ngày 08/9/2022).

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn Hồng T, xã Yên L, huyện Ý Y, tỉnh ND.

3. Người kháng cáo: Anh Phạm Văn C là bị đơn trong vụ án.

Tại phiên tòa có mặt anh C, chị N; chị D có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh Phạm Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên L, huyện Ý Y, tỉnh ND vào ngày 03/5/2017. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đến khi chị sinh con thì anh C đã thay đổi tính cách và đối xử không tốt với chị. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì không có tiếng nói chung, trong gia đình thường xuyên xảy ra cãi vã, va chạm, anh C còn nhiều lần đánh chị trước mặt người khác. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, anh C không còn tôn trọng chị, ảnh hưởng đến tâm lý của con, vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 8/2021 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Phạm Phú Đ, sinh ngày 16/11/2017. Trong thời gian chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đến nay, anh C và gia đình luôn ngăn cản không cho chị tiếp xúc riêng tư với con, gia đình anh C không cho chị quyền thăm con, đón con. Chị gọi điện video về cho con thì không cho chị được gặp con nói chuyện. Anh C còn viết đơn xuống trường học yêu cầu các cô ký cam kết không cho mẹ con gặp nhau trên trường nhưng các cô đã không đồng ý ký việc đó. Hiện tại con chung còn nhỏ nên rất cần được mẹ chăm sóc và chị luôn có nguyện vọng được nuôi con. Chị đang làm nhân viên kinh doanh của công ty TNHH Tư vấn và đầu tư Đăng D, thời gian không cố định với mức thu nhập 12 triệu đồng/tháng; ngoài ra chị còn làm thêm quản lý tại cửa hàng em gái nên chị đủ khả năng để nuôi dạy con trên Hà Nội. Do vậy, chị xin được nuôi dưỡng cháu Đ và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Phạm Văn C trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị D ngày 03/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Yên L, huyện Ý Y, tỉnh ND. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng gần đây giữa anh và chị D phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến đời sống chung luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Anh đã nhiều lần nín nhịn để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị D vẫn kiên quyết nên anh đồng ý ly hôn với chị D. Tuy nhiên đến ngày 30/12/2021 anh C thay đổi quan điểm, anh không đồng ý ly hôn với chị D vì giữa anh và chị D không hề có mâu thuẫn, anh luôn hết lòng vì vợ

con, làm ăn kinh tế tiền bạc anh đều đưa cho chị D quản lý, con chung lớn khôn, ngoan ngoãn là bằng chứng thể hiện gia đình rất yên ổn, hạnh phúc. Mọi việc chỉ bắt đầu từ tháng 8/2021, chị D bỏ đi không về nhà thăm nuôi con và sau đó đòi ly hôn anh. Anh không hề biết lý do ly hôn là gì ngoài việc chị D nói là hết duyên. Anh không muốn con anh khi còn nhỏ đã phải chứng kiến bố mẹ ly hôn, việc này ảnh hưởng đến tâm sinh lý, ảnh hưởng đến tâm hồn non nớt của con chung. Anh mong muốn Tòa án tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn tình cảm để cháu Đ có gia đình trọn vẹn.

Về con chung: Anh và chị D có 01 con chung là Phạm Phú Đ, sinh ngày 16/11/2017. Anh không nhất trí việc chị D yêu cầu nuôi con chung sau khi ly hôn. Kể từ thời điểm chị D bỏ đi, anh và gia đình là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, chị D không hỏi han, chăm sóc hoặc chu cấp cho con chung. Toàn bộ chi phí sinh hoạt của gia đình và con đều do anh chịu trách nhiệm, anh đã cho con đi học mầm non tại xã Yên L và trực tiếp đóng học phí cho con. Hiện nay con đã quen với cuộc sống cùng bố và ông bà nội cũng như bắt đầu hòa nhập với thầy cô, bạn bè trong môi trường mới. Bản thân anh đang có công việc ổn định tại địa phương với mức thu nhập đủ để đảm bảo việc nuôi dưỡng chăm sóc cháu Đ tốt nhất ngay cả khi không nhận được sự hỗ trợ từ chị D. Hơn nữa anh có nhà ở đẳng hoàng, ổn định tại xã Yên L. Việc thay đổi môi trường sống đột ngột sẽ khiến cháu có những ảnh hưởng về tâm lý. Đặc biệt với công việc, nơi ở hiện tại của chị D thì sẽ không đảm bảo được sự quan tâm, chăm sóc con chung khi cháu ở với mẹ. Anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Lúc đầu anh C có quan điểm tự thỏa thuận giải quyết về tài sản với chị D và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau đó anh C lại làm đơn yêu cầu phản tố đề nghị Tòa án giải quyết việc phân chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn nhưng bị Tòa án trả lại vì lý do yêu cầu phản tố của anh C nộp sau thời điểm Tòa án mở phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2022/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên quyết định:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Phú Đ, sinh ngày 16/11/2017 cho chị Nguyễn Thị D nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành, tự lập được.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Nghĩa vụ bàn giao con: Anh Phạm Văn C phải có nghĩa vụ bàn giao con chung là Phạm Phú Đ, sinh ngày 16/11/2017 cho chị Nguyễn Thị D trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Nguyễn Thị D phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003474, ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, chị D đã nộp đủ án phí.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Văn C phải nộp 300.000 đồng.

* Tại đơn kháng cáo ngày 10/6/2022 anh C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D, nếu ly hôn thì giao con chung cho anh nuôi và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

* Tại phiên tòa:

- Anh C rút một phần yêu cầu kháng cáo, anh đồng ý ly hôn với chị D, anh xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Anh C khai vào ngày 31/7/2022 khi anh đưa con đi chơi cùng chị D ở Hà Nội thì chị D tự ý bế cháu Đ đi mà không hỏi ý kiến của anh, sau đó chị D cắt đứt mọi liên lạc với anh, không cho anh thăm gặp con, hiện nay anh không biết chị D và cháu Đ ở đâu. Anh C khẳng định hiện nay anh có điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con tốt hơn chị D, anh được bố mẹ cho căn nhà diện tích sử dụng 350m² tại xã Yên L, anh đang làm việc cho hai công ty thu nhập mỗi tháng khoảng 15 triệu đồng, bố mẹ anh còn khỏe mạnh (Bố sinh năm 1966, mẹ sinh năm 1968) nên hỗ trợ anh trong việc nuôi dưỡng chăm sóc cháu cháu, trường mầm non cách nhà anh khoảng 500 mét nên thuận tiện cho cháu Đ đi học.

- Chị N (em gái chị D) là người đại diện theo uỷ quyền của chị D tham gia phiên tòa trình bày: Hiện nay chị D đang ở nhờ nhà chị (Nhà chị thuê) tại địa chỉ

232 Phạm Văn Đ, phường Cổ N, quận Bắc Từ L, thành phố HN. Ngày 31/7/2022 chị D đưa cháu Đ về ở cùng nhà với chị. Chị D đã bỏ việc ở công ty cũ và đang chờ thử việc ở công ty mới.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ND phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh C. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa án sơ thẩm theo hướng xử lý hôn giữa anh C và chị D, giao con chung cho anh C nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Phạm Văn C là hợp lệ và làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Chị D có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị D.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn C là hợp pháp. Chị D xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn. Anh C thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có những mâu thuẫn, bất đồng dẫn đến việc chị D xin ly hôn, anh đã níu kéo tình cảm nhưng không được, tại phiên tòa anh đồng ý ly hôn với chị D. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng kéo dài, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Phú Đ, sinh ngày 16/11/2017, sau khi anh chị ly thân thì anh C là người nuôi dưỡng chăm sóc cháu Đ, ngày 31/7/2022 chị D đã tự ý đưa cháu Đ đi với chị mà không được sự đồng ý của anh C. Xét về điều kiện thực tế, thì hiện nay anh C có chỗ ở, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, đủ điều kiện chăm sóc và nuôi dạy cháu Đ, mặt khác anh C ở cùng với bố mẹ nên có thêm sự hỗ trợ chăm sóc cháu Đ của ông bà. Chị D khai đang làm ăn sinh sống và cư trú ổn định tại Hà Nội, tuy

nhiên tại phiên tòa chị N (em gái chị D) là người đại diện theo uỷ quyền của chị D xác nhận hiện nay chị D đang ở nhờ nhà chị (Nhà chị thuê) tại Hà Nội, chị D và cháu Đ đang ở cùng nhà với chị, chị D đã bỏ việc ở công ty cũ và đang chờ thử việc ở công ty mới. Do đó có căn cứ xác định hiện nay chị D không có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định nên điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung không bằng anh C. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh C, giao cháu Phạm Phú Đ cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh C tự nguyện không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung nên được chấp nhận.

[3] Về án phí:

Chị D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Kháng cáo của anh C được chấp nhận nên không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 31/2022/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh NB.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147, 148, Khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn C.

2. Giao con cháu Phạm Phú Đ, sinh ngày 16/11/2017 cho anh Phạm Văn C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đ trưởng thành, lao động tự lập được. Chị Nguyễn Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Chị Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ bàn giao cháu Phạm Phú Đ, sinh ngày 16/11/2017 cho anh Phạm Văn C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Án phí:

Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0003474, ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị D đã nộp đủ án phí.

Trả lại cho anh Phạm Văn C số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0003627, ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh ND;
- TAND huyện Ý Yên;
- Chi cục THADS huyện Ý Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tiến Dũng

